

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST

Ngày 09-5-2018

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Vịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Khanh

Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Sao - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lê Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 266/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐXX-ST ngày 16 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị H, sinh năm 1994; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 10, xã CM, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Thôn TL, xã LL, huyện ThNg, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn D, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn 10, xã CM, huyện VB, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 11 năm 2017, tại bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Đinh Thị H trình bày:

Chị và anh Phạm Văn D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CM, huyện VB ngày 07 tháng 7 năm 2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tính cách, cũng như bất đồng trong quản lý kinh tế nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xô xát với nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không có kết quả, chị đã phải về gia đình bố mẹ đẻ sinh sống từ đầu năm 2016 đến nay, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn D.

Về con chung: Chị và anh D không có con chung, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh D không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là anh Phạm Văn D vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại biên bản ghi lời khai ngày 27 tháng 11 năm 2017, trình bày:

Anh xác nhận về thời điểm, điều kiện kết hôn và tình trạng mâu thuẫn vợ chồng như nội dung chị Hà trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tính cách, kinh tế làm ăn gặp khó khăn, vợ chồng không tin tưởng nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và xô xát với nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2016 đến nay, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nhưng anh vẫn không đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị Hà.

Về con chung: Anh và chị H không có con chung, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Anh và chị H không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xác định quan hệ tranh chấp về ly hôn là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, về thẩm quyền đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử xét những nội dung sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị H được ly hôn với anh Phạm Văn D.

+ Về con chung: Chị H và anh D không có con chung nên không xét giải quyết.

+ Về tài sản chung: Chị H và anh D không có tài sản chung nên không xét giải quyết.

+ Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 và điểm c khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Hà phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn giữa nguyên đơn là chị Đinh Thị H và bị đơn là anh Phạm Văn D có nơi cư trú tại Thôn 10, xã CM, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đều có mặt theo giấy triệu tập của tòa án, có bản tự khai và tham gia đầy đủ phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, có mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Như vậy, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn là anh Phạm Văn D đã nhận được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án về việc thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, đã nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng tại phiên tòa lần thứ 2 anh D vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là anh Phạm Văn D.

- Về nội dung vụ án:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị H và anh Phạm Văn D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cao Minh, huyện Vĩnh Bảo ngày 07 tháng 7 năm 2015. Như vậy, hôn nhân này là hôn

nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tính cách, mất niềm tin vào nhau cũng như kinh tế khó khăn nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và xô xát với nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2016 đến nay, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Nay chị H xin ly hôn, anh D không đồng ý. Tòa án tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng anh D không đến, điều đó chứng tỏ anh D không thực sự muốn níu kéo tình cảm vợ chồng, việc anh không lên tòa và không đồng ý ly hôn chỉ nhằm gây khó khăn cho chị H và kéo dài sự ràng buộc không cần thiết, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Đinh Thị H xin ly hôn với anh Phạm Văn D.

[5] Về con chung: Chị H và anh D không có con chung nên không xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị H và anh D không có tài sản chung nên không xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị H được ly hôn với anh Phạm Văn D.

2. Về án phí: Chị H phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số **0015809 ngày 13 tháng 11 năm 2017** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có

quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THA DS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã CM, huyện VB;
- Các đương sự;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án,.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Vịnh